

**UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 6349/UBND-KGVX ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giáo dục; Công văn số 8027/UBND-KGVX ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh.

Ngày 26/10/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 2091/SGDĐT-TCCBTC về việc rà soát khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh gửi UBND các huyện, thành phố; các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT. Đến thời điểm tổng hợp, Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được 28 ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị về nội dung nêu trên.

Qua ý kiến góp ý, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng báo cáo đánh giá quá trình triển khai Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến góp ý: Theo phụ biểu đính kèm Báo cáo này

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến rà soát khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB-TC<sub>(D)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Sĩ Thành**

**BÁO CÁO****Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND  
ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày /5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND và xin ý kiến về xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND như sau:

**I. Đặc điểm tình hình****1. Thuận lợi:**

Ngày 20/8/2021, HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; đây chính là căn cứ pháp lý để các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các khoản thu được thống nhất, đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh, hạn chế tình trạng lạm thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua.

Trong điều kiện ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục còn nhiều hạn chế, cùng với việc thực hiện quy định các khoản thu theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, các cơ sở giáo dục đã làm tốt công tác xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ, tăng cường cơ sở vật chất và hỗ trợ hoạt động cho nhà trường, góp phần đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND được ban hành tạo đã tạo được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Khó khăn:**

- Đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn; dẫn đến, việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ở một số cơ sở giáo dục thực hiện đôi lúc còn chậm, không thực hiện được.

- Một số cơ sở giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, số lượng học sinh ít nên một số nội dung thu, mức thu theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND không đảm bảo chi cho các hoạt động của nhà trường.

- Công tác huy động xã hội hóa giáo dục từ tổ chức, cá nhân ở địa phương còn hạn chế.

**II. Kết quả triển khai thực hiện**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND:

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, UBND tỉnh Đắk Nông, Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể:

a) Đối với UBND tỉnh Đắk Nông:

- Công văn số 5101/UBND-KGVX ngày 09/9/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.

- Công văn số 4528/UBND-KGVX ngày 10/8/2022 về việc tăng cường phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.

- Công văn số 2145/UBND-KGVX ngày 14/4/2023 về việc tăng cường quản lý hoạt động thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 2564/UBND-KGVX ngày 15/5/2023 về việc tăng cường công tác phòng, chống lạm thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Hướng dẫn số 1552/HD-SGDĐT ngày 06/10/2021 về thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.

- Hướng dẫn số 1486/HD-SGDĐT ngày 20/9/2022 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập.

- Công văn số 735/SGDĐT-TCCBTC ngày 05/4/2023 về việc tăng cường quản lý hoạt động thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục.

- Công văn số 835/SGDĐT-TCCBTC ngày 16/5/2023 về việc tiếp tục triển khai tăng cường công tác phòng, chống lạm thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1997/SGDĐT-TCCBTC ngày 16/10/2023 về việc triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024.

c) Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông, Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương, cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện; đồng thời, công khai các khoản thu, chi để cha mẹ học sinh được biết, thực hiện.

2. Kết quả đạt được:

a) Việc thực hiện các khoản thu trong nhà trường theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND:

- Trên cơ sở Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thu đúng (*thu thấp hơn hoặc bằng mức thu tối đa được quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND*); thu đủ chi, sử dụng các khoản thu đúng mục đích, đảm bảo các khoản thu và mức thu đúng theo quy định.

- Việc triển khai các khoản thu cơ bản được các cơ sở giáo dục thực hiện phù hợp với khả năng đóng góp của phụ huynh học sinh; có một số cơ sở giáo dục chia các khoản thu thành nhiều đợt nhằm giảm gánh nặng đóng góp vào đầu năm học cho phụ huynh học sinh.

- Việc thực hiện các khoản thu, mức thu được các cơ sở giáo dục công khai đến phụ huynh học sinh được biết, thông qua kế hoạch huy động được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu năm học.

b) Việc sử dụng các khoản phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường:

Hầu hết các các cơ sở giáo dục đều xây dựng kế hoạch thu, chi; thực hiện chi đúng nội dung, mục đích theo quy định.

Các cơ sở giáo dục đã thực hiện công tác kế toán, thống kê các khoản chi, mức chi; các khoản thu, chi được vào sổ kế toán để hoạch toán riêng từng khoản, không dùng khoản thu này để điều chuyển cho nội dung các khoản thu khác hoặc chi cho mục đích khác, có hoá đơn, chứng từ hợp lệ.

d) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thu, chi các khoản trong nhà trường:

Năm học 2021-2022 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 (*chủ yếu là học trực tuyến*) nên các cơ sở giáo dục không thực hiện các khoản thu; do đó, chưa thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác thu, chi.

Năm học 2022-2023 và 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố đã tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác thu, chi các khoản trong nhà trường theo chuyên đề và thực hiện lồng ghép trong nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên môn của ngành theo kế hoạch.

3. Đánh giá kết quả đạt được:

3.1. Ưu điểm:

Các khoản thu và mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND cơ bản phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khả năng đóng góp của người dân và đáp ứng được nhu cầu, mục tiêu nâng cao chất lượng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp chăm sóc và giáo dục học sinh giữa gia đình và nhà trường tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

3.2. Những khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh gặp một số khó khăn vướng mắc, cụ thể như sau:

a) Về nội dung chi tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND:

- Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, mức thu tối đa 10.000 đồng/học sinh/tháng: Đây là nội dung đã tháo gỡ được rất nhiều khó khăn đối với các cơ sở giáo dục trong việc bố trí kinh phí thuê dọn nhà vệ sinh, đảm bảo vệ sinh khu vực nhà vệ sinh cho học sinh. Tuy nhiên ở nội dung này, hiện nay một số cơ sở giáo dục đang gặp nhiều khó khăn (*nhất là giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học*); đặc biệt, đối với các điểm trường lẻ, trường có số lượng học sinh ít. Như vậy, với mức thu 10.000 đồng/học sinh/ tháng chưa đáp ứng được mức tiền công chi trả cho người lao động theo yêu cầu hiện nay. Vì theo quy định khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ về quy định mức

lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thì mức lương Vùng IV tối thiểu 3.250.000 đồng/tháng (*tỉnh Đắk Nông nằm trong Vùng IV*), thực tế tại các trường có khoảng 300 học sinh thì một tháng thu được 3.000.000 đồng và cần 01 lao công; thực hiện mức lương vùng theo [Nghị định số 38/2022/NĐ-CP](#) mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động 3.250.000 đồng.

- Ghế ngồi chào cờ cho học sinh (*trang bị đầu cấp*), mức thu tối đa 35.000 đồng/học sinh/cấp học: Hiện nay đối với học sinh khối 10 cấp THPT, theo báo cáo của các cơ sở giáo dục, thì mức thu 35.000 đồng không đủ để mua ghế theo giá cả thị trường ở Đắk Nông, vì thời điểm hiện tại giá cả thị trường tăng so với năm 2021 khi khảo sát xây dựng Nghị quyết; mặt khác, khi so sánh với các Nghị quyết của các địa phương thì các địa phương xây dựng không có nội dung này.

- Nước uống tại lớp, mức thu tối đa 8.000 đồng/em/tháng: Hiện nay, theo báo cáo của các cơ sở giáo dục, thì mức thu nêu trên còn thấp và chưa phù hợp theo giá thị trường ở Đắk Nông, vì thời điểm hiện tại giá cả thị trường tăng so với năm 2021 khi khảo sát xây dựng Nghị quyết; mặt khác, khi so sánh với các Nghị quyết của các địa phương thì các địa phương đưa ra mức thu thấp hơn so với mức thu tỉnh Đắk Nông.

- Hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa:

Thực hiện các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và chủ trương xã hội hóa giáo dục, các cơ sở giáo dục đã triển khai tổ chức nhiều hoạt động như: Giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường,...; tuy nhiên, với mức thu tối đa 100.000 đồng/học sinh/tháng cho hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa đối với giáo dục tiểu học (nếu có nhu cầu) và mức thu tối đa 100.000 đồng/học sinh/hoạt động trải nghiệm cho hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với giáo dục THCS và THPT (nếu có nhu cầu), thì các cơ sở giáo dục không thể tổ chức được các động trên. Mặt khác, hiện nay ác cơ sở giáo dục mầm non theo chương trình giáo dục hiện hành cũng có tổ chức hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa, nhưng tại thời điểm xây dựng Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, nội dung này chưa có nên chưa đưa vào quy định mức thu để thực hiện nhiệm vụ trên đối với giáo dục mầm non.

b) Về nội dung chi tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND:

Theo báo cáo của các cơ sở giáo dục, với mức thu 50.000 đ/học sinh/năm cho công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (*kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, đề thi...*), thì mức thu nêu trên không đáp ứng đủ các nội dung trên; mặt khác, khi so sánh với Nghị quyết của các địa phương thì các địa phương đưa ra mức thu cao hơn so với mức thu tỉnh Đắk Nông.

c) Các nội dung khác:

- Hiện nay, một số cơ sở giáo dục được ngân sách nhà nước đầu tư hồ bơi; tuy nhiên, nguồn kinh phí chi thường xuyên giao không tăng so với trường không có bể bơi; vì vậy, không đủ kinh phí để thực hiện công tác duy trì, vận hành (*như: thay nước, hóa chất xử lý nước, công cụ dụng cụ phục vụ hồ bơi, các chi phí khác*

trong quá trình vận hành hồ bơi, ...). Do đó, cần bổ sung quy định mức thu để triển khai thực nội dung trên.

- Hiện nay, hầu hết các trường tiểu học chưa được bố trí đầy đủ nguồn lực (do chưa được bố trí giáo viên hoặc có bố trí nhưng không có nguồn tuyển, chưa bố trí kinh phí để hợp đồng giáo viên tiếng Anh, ...) cho môn học tự chọn Anh văn ở lớp 1, lớp 2; dẫn đến, hầu hết các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh chưa thể tổ chức dạy học môn tiếng Anh cho học sinh lớp 1 và lớp 2, việc này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đầu vào đối với học sinh học môn tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3. Do đó, cần bổ sung quy định mức thu để thực hiện nội dung trên.

- Đối với nội dung tại điểm c Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND “Đối với các khoản thu thuê người nấu ăn; chăm sóc giấc ngủ các cơ sở giáo dục sử dụng 80% nguồn thu chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ giữ trẻ buổi trưa; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan.”: một số cơ sở giáo dục đề xuất điều chỉnh tỷ lệ chi thuê người nấu ăn, chăm sóc giấc ngủ; chi cho cán bộ, nhân viên có liên quan tương ứng với phần thời gian làm công tác bán trú của từng bộ phận để phù hợp với thực tế.

- Theo dự thảo Chỉ thị của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024 và những năm tiếp theo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện thí điểm học bạ số cho học sinh trong 24 trường phổ thông vào tháng 6 năm 2024 và triển khai Học bạ số cho học sinh trên địa bàn toàn tỉnh năm học 2024-2025; do đó, cần bổ sung nội dung và mức thu kinh phí này để thực hiện đề án.

d) Bảng so sánh một số mức thu giữa Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông với Nghị quyết của các địa phương: Theo phụ biểu đính kèm.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

Đã được HĐND tỉnh đồng ý xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bảo đảm đúng quy trình quy định, phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 22/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Thông báo Kết luận Phiên họp thứ 48 Thường trực HĐND tỉnh khoá IV; đồng thời báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/9/2024 theo nội dung chỉ đạo tại Công văn số 2316/UBND-KGVX ngày 25/4/2024.

**PHỤ LỤC 2**  
**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ VỀ NGHỊ QUYẾT SỐ 06/2021/NQ-HĐND**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày /05/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

| STT | Tên đơn vị           | Văn bản số                  | Ý kiến của đơn vị về Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND   |
|-----|----------------------|-----------------------------|--|
| 1   | UBND huyện Đắk Glong | 583/BC-UBND ngày 21/11/2023 | <p><b>1. Những khó khăn, vướng mắc</b></p> <p>Trong thời gian qua trên địa bàn huyện Đắk Glong, công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần lớn cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kinh tế chính là nông nghiệp, thu nhập theo mùa, không ổn định. Vì vậy việc thu các khoản thường thấp hơn quy định, đã được đa số phụ huynh thống nhất nhưng vẫn khó thu, thường kéo dài, không triệt để.</li><li>- Công tác vận động nguồn hỗ trợ từ tổ chức, cá nhân ở địa bàn khó khăn (Các doanh nghiệp trên địa bàn còn ít, kinh tế người dân khó khăn).</li></ul> <p><b>2. Đề xuất các giải pháp cho từng nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tiễn trong công tác tổ chức dạy và học theo quy định</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề nghị bổ sung thêm vào Nghị quyết nội dung cho phép thu tiền học tăng cường Toán và Tiếng Việt nếu phụ huynh học sinh có nguyện vọng đối với những đơn vị trường học có học sinh chưa được học 2 buổi /ngày.</li><li>- Đề nghị bổ sung thêm vào Nghị quyết nội dung khoản thu phục vụ Hỗ trợ bảo trì phòng máy vi tính cho học sinh hàng năm (nếu có).</li></ul> |

|   |                          |                             |  |
|---|--------------------------|-----------------------------|--|
| 2 | UBND thành phố Gia Nghĩa | 668/BC-UBND ngày 13/11/2023 | <p><b>1. Ngày 20/8/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND có khó khăn, vướng mắc như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông, quy định: “<i>Khoản thu thuê người nấu ăn, chăm sóc giấc ngủ các cơ sở giáo dục sử dụng 80% nguồn thu chi trả thù lao trực tiếp người nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ giữ trẻ buổi trưa; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan</i>”. Thực tế, thù lao chi trả cho cán bộ quản lý hành chính (từ 20% nguồn thuê người nấu ăn và 20% chăm sóc giấc ngủ) nhiều hơn số tiền người lao động trực tiếp nhận được (người nấu ăn và người chăm sóc giấc ngủ bao gồm cả cho trẻ ăn trưa). Việc này cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mất đoàn kết nội bộ, đơn thư nặc danh kiến nghị trong các trường học năm học 2022-2023, nhất là ở bậc mầm non khi 100% trẻ em</li> <li>- Dạy thêm học thêm là một trong các hoạt động cung cấp dịch vụ trong trường học theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm. Tại tỉnh Đắk Nông, việc dạy thêm học thêm thực hiện theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và cho đến nay Quyết định vẫn còn hiệu lực. Theo đó “<i>nhà trường được thoả thuận với cha mẹ học sinh về mức thu và việc thu theo nguyên tắc thu đủ bù chi</i>” (theo Điều 4 Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông). Tuy nhiên, tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 quy định “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý của nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>”. Mặt khác, việc dạy thêm học thêm là hoạt động cung cấp dịch vụ trong nhà trường nhưng chưa được quy định cụ thể mức thu, chi tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo không quy định các khoản thu của lớp, trong đó có quỹ lớp. Tuy nhiên, trên thực tế thì khoản thu quỹ lớp là một khoản thu phổ biến trong các lớp học.</li> </ul> |
|---|--------------------------|-----------------------------|--|



**2. Đề Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND được hoàn thiện, phù hợp với thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết như sau:**

- Điều chỉnh lại nội dung điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

*“Khoản thu thuê người nấu ăn, chăm sóc giấc ngủ các cơ sở giáo dục sử dụng 80% nguồn thu chi trả thù lao trực tiếp người nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ giữ trẻ buổi trưa; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan, mức chi cụ thể như sau:*

*+ Chi cho cán bộ, nhân viên có liên quan tương ứng với phần thời gian làm công tác bán trú của từng bộ phận nhưng không vượt quá 30% tổng mức lương đóng bảo hiểm xã hội.*

*+ Phần còn lại sau khi trừ các chi phí trực tiếp được bổ sung vào nguồn thu của đơn vị, quản lý theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”.*

- Bổ sung thêm quy định về mức thu, chi nguồn tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường (theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

- Bổ sung thêm quy định về khoản thu, chi quỹ lớp trong năm học, trong đó quy định rõ nội dung, mức thu, chi tối đa cho mỗi cấp học.

|   |  |                                |  |
|---|--|--------------------------------|--|
| 3 | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút | 51/BC-PGDĐT<br>ngày 02/11/2023 | <p><b>1. Những khó khăn, vướng mắc :</b></p> <p>-Mục 1: Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú:<br/>+ Khoản thu trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú: quy định mức thu 30.000 đồng là thấp so với vật giá thị trường hiện nay. Lý do như sau: Khoản thu này nhà trường áp dụng để mua gối, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng cho học sinh ăn, ở bán trú. Với mức chi này hằng năm 1 học sinh chi mua trang bị đồ dùng cá nhân như trên thì mức thu với mỗi 1 học sinh bình quân phải là 50.000 đồng/học sinh.</p> <p>-Mục 2: Dịch vụ trực tiếp phục vụ người học<br/>+ Khoản thu thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh cho học sinh: Với khoản thu này chỉ đủ để chi trả tiền công thuê người dọn dẹp nhà vệ sinh cho học sinh chứ không có tiền để mua dụng cụ dọn dẹp vệ sinh, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, đồ dùng vệ sinh cho học sinh (như giấy vệ sinh, xà bông rửa tay...).</p> <p>-Mục 3: Các khoản thu theo quy định không có khoản thu khen thưởng cho các hoạt động phong trào, học sinh tiên tiến, học sinh giỏi, học sinh xuất sắc cho học sinh.</p> <p><b>2. Đề xuất và kiến nghị:</b></p> <p>-Đối với khoản thu trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú: Đề nghị HĐND tỉnh cho tăng mức thu đối với các khoản chi mua trang bị đồ dùng cá nhân cho học sinh ăn, ở bán trú.</p> <p>-Đối với khoản thu thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh cho học sinh: Cần cho thu thêm tiền mua dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, đồ dùng vệ sinh cho học sinh (như giấy vệ sinh, xà bông rửa tay...).</p> <p>-Kiến nghị giành riêng cho bậc mầm non: Ngoài khoản thu thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh cho học sinh thì đối với cấp học mầm non học sinh nhỏ tuổi không thể tham gia lao động quét dọn sân trường như cấp tiểu học và THCS đề nghị HĐND tỉnh cho thu thêm khoản thuê người quét dọn sân trường đối với bậc học mầm non. Vì hiện nay nguồn ngân sách nhà nước cũng chỉ chi cho các đơn vị trường học ký hợp đồng với nhân viên bảo vệ. Ngoài ra không có khoản chi để ký hợp đồng với các loại hình lao động khác như dọn dẹp, vệ sinh sân trường nên các trường không có nguồn thu để ký hợp đồng với người lao động quét dọn sân trường.</p> <p>-Đối với các hoạt động phong trào: Nên có quỹ khen thưởng cho các hoạt động phong trào, học sinh tiên tiến, học sinh giỏi, học sinh xuất sắc cho học sinh.</p> |
|---|--|--------------------------------|--|

|   |                                   |                              |  |
|---|-----------------------------------|------------------------------|--|
| 4 | Trường PTDTNT THCS & THPT Đắk Mil | 16/CV-PTDTNT ngày 10/11/2023 | <p><b>1. Khó khăn, vướng mắc</b><br/>         Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc</p> <p><b>2. Đề xuất giải pháp thực hiện</b><br/>         - Đối với Khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết 06: Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...: sửa cụm từ thành “Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi; bom mực, sửa chữa máy Phô tô coppy và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra đánh giá...” và tăng mức thu từ Mức thu từ 50.000 đồng/học sinh/năm học lên Mức thu 80.000 đồng/học sinh/năm học (tăng lên).<br/>         - Bổ sung thêm vào Nghị quyết 06<br/>         + Nội dung bổ sung: Dịch vụ phục vụ cho công tác học sinh nội trú.<br/>         + Lý do chính: Theo <i>Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, v/v quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</i> và các quy định khác không cho phép nhà trường vận động tài trợ để mua sắm, tu sửa, trang bị đồ dùng cho học sinh trong phòng ở, xây dựng, cải tạo khu vực khu nội trú và bổ sung đồ dùng nhà bếp<br/>         - Cụ thể, chi tiết từng nội dung:<br/>         + Mua bổ sung nhà ăn tập thể: Mức thu tối đa 100.000 đồng /học sinh/năm; Mỗi năm học nhà trường trang bị bổ sung khoảng 30.000.000 đồng, trong đó theo Thông tư 109 mức 50.000 đồng /học sinh/năm (11.000.000 đồng) chỉ cho nhà ăn tập thể là không đủ.<br/>         + Mua sắm/sửa chữa trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ cho học sinh nội trú (bao gồm bên trong phòng ở học sinh nội trú và khu vực nội trú): Mức thu tối đa 350.000 đồng /học sinh/năm</p> |
| 5 | UBND huyện Đắk Song               | 742/BC-UBND ngày 13/11/2023  | <p><b>1. Những khó khăn, vướng mắc</b><br/>         Tại mục 2 Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học “...-Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh: 10.000 đồng/học sinh/tháng”. Mức thu này thấp, đặc biệt là đối với các cơ sở giáo dục có nhiều điểm lẻ, số lượng học sinh tại các điểm lẻ ít nên mức thu này không đủ để chi trả tiềncông cho người lao động theo đơn giá nhân công tại địa phương.</p> <p><b>2. Đề xuất, kiến nghị</b><br/>         Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnhtăng mức thu tối đa đối với mục: “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” từ “10.000 đồng/học sinh/tháng” lên “15.000 đồng/học sinh/tháng”</p>  |

|   |                     |                                |   |
|---|---------------------|--------------------------------|---|
| 6 | UBND huyện Krông Nô | 818/BC-UBND<br>ngày 15/11/2023 | <p><b>1. Đối với các nội dung tại Khoản 3 Điều 1</b></p> <p><b>- Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b></p> <p>+ Mức thu: “Trang thiết bị đồ dùng cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú” 30.000/học sinh/năm học là không đủ để mua: Khăn, ly uống nước, ly đánh răng, bàn chải, kem đánh răng. Chính vì vậy nội dung này đề xuất nâng mức thu lên 50.000/học sinh/năm học; hoặc nên để phụ huynh tự mua sắm cho phù hợp.</p> <p>+ Đề xuất cần bổ sung thêm khoản thu mua sắm đồ dùng, dụng cụ phục vụ công tác vệ sinh tại lớp: Nước lau sàn, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay,...</p> <p><b>- Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b></p> <p>+ Khoản thu “Thuê người dọn khu nhà vệ sinh dành cho học sinh”: Nội dung thu còn bó hẹp, chưa linh hoạt và chưa phù hợp dành cho trường mầm non và trường tiểu học. Vì việc đảm bảo cảnh quan, môi trường trường, lớp học là nhiệm vụ rất quan trọng, trong khi học sinh mầm non và tiểu học chưa thể tự làm. Hơn nữa, mức thu 10.000 đồng/học sinh/tháng là không phù hợp với các trường có quy mô nhỏ, ít học sinh. Số tiền trên không đủ để thuê và thu hút người lao động. Theo đó, đề xuất cần quy định thêm nội dung: Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh, lớp học và sân trường đối với học sinh cấp mầm non và tiểu học, với mức thu là 15.000/học sinh/tháng.</p> <p><b>2. Đối với nội dung tại Khoản 4 Điều 1</b></p> <p>Tiền nước uống học sinh 8.000 đồng/em/tháng còn thấp và chưa phù hợp. Đơn vị đề xuất nên điều chỉnh nội dung tiền nước uống cho học sinh tại lớp là 10.000 đồng/em/tháng.</p> <p><b>3. Đối với nội dung tại Khoản 5 Điều 1</b></p> <p>Nội dung tại Điểm c: “Đối với khoản thu thuê người nấu ăn; chăm sóc giấc ngủ các cơ sở giáo dục sử dụng 80% nguồn thu chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ giữ trẻ buổi trưa; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan” đối với mức chi trả trên không phù hợp với trường có số lượng học sinh ít, số tiền 80% để chi trả thù lao cho cấp dưỡng rất thấp so với mức lương cơ sở, không thu hút được người lao động, không yên tâm công tác và không làm tròn vai trò của mình. Chính vì vậy đề xuất hình thức chi linh hoạt để phù hợp với thực tế của mỗi nhà trường như sau: “Đối với các khoản thu thuê người nấu ăn; chăm sóc giấc ngủ các cơ sở giáo dục sử dụng 85% nguồn thu chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ giữ trẻ buổi trưa; 15% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan”.</p> |
|---|---------------------|--------------------------------|---|

|   |                    |                                |   |
|---|--------------------|--------------------------------|---|
| 7 | UBND huyện Đắk Mil | 857/BC-UBND<br>ngày 15/11/2023 | <p><b>1. Những khó khăn, vướng mắc</b><br/>Không có các khoản thu như hỗ trợ khen thưởng cho học sinh trong các hoạt động phong trào và học sinh đạt thành tích cao trong năm học; gây khó khăn cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn trong triển khai các hoạt động phong trào cũng như tôn vinh các em học sinh đạt thành tích cao trong học tập.</p> <p><b>2. Đề xuất, kiến nghị</b><br/>Do ngân sách nhà nước còn hạn chế, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đồng ý bổ sung thêm khoản thu hỗ trợ khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong năm học, mua công cụ dụng cụ phục vụ công tác vệ sinh trong nhà trường, bổ sung thêm khoản thu hoạt động trải nghiệm cho trẻ Mầm non vào danh mục các khoản thu theo Nghị quyết 06 của HĐND tỉnh để đảm bảo cho hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn được hiệu quả hơn</p> |
|---|--------------------|--------------------------------|---|

|   |                     |                                |   |
|---|---------------------|--------------------------------|---|
| 8 | UBND huyện Đắk Rlấp | 857/BC-UBND<br>ngày 15/11/2023 | <p><b>1 Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 06</b></p> <p>Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện có những khó khăn vướng mắc cụ thể như sau:</p> <p>- Về nội dung chi tại khoản 3 Điều 1 quy định: Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</p> <p>+ Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, mức thu tối đa 10.000 đồng/học sinh/tháng: Đây là nội dung đã tháo gỡ được rất nhiều đối với các nhà trường trong việc bố trí kinh phí thuê dọn nhà vệ sinh, đảm bảo vệ sinh khu vực nhà vệ sinh cho học sinh. Tuy nhiên, đối với nội dung này hiện nay các cơ sở giáo dục nhất là giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học đang gặp nhiều khó khăn đối với các điểm lẻ, số lượng học sinh ít. Như vậy, về mức thu 10.000 đ/HS/ tháng chưa đáp ứng được mức tiền công chi trả cho người lao động theo nhu cầu hiện nay. Hiện tại các cơ sở giáo dục đang rất khó khăn trong việc thực hiện đảm bảo vệ sinh lớp học, khuôn viên trường học. Bởi vì, đa số các trường học có khuôn viên rất rộng, khuôn viên nhiều cây xanh, nhiều đơn vị có số lượng điểm trường nhiều nên việc thuê người dọn vệ sinh lớp học, vệ sinh trường học để đảm bảo công tác vệ sinh không thể thực hiện đảm bảo bằng nguồn ngân sách chi thường xuyên. Tuy nhiên, hiện nay các văn bản như: Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 đều không cho phép xã hội hóa để thực hiện nhiệm vụ vệ sinh trường học, vệ sinh lớp học và cả Nghị Quyết 06/2021/NQ-HĐND cũng không đề cập đến nội dung này.</p> <p>- Hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa: Theo quy định Nghị quyết số 06 tại khoản 3, Điều 1: Quy định các khoản thu hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa đối với giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (nếu có nhu cầu). Thực hiện các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và chủ trương xã hội hóa giáo dục, các cơ sở giáo dục đã triển khai tổ chức nhiều hoạt động như: giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường... theo nhu cầu người học tại các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, nội dung nghị quyết chỉ quy định mức thu đối với giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở. Các cơ sở giáo dục mầm non theo chương trình giáo dục hiện hành cũng tổ chức hoạt động trải nghiệm sau giờ chính khóa nhưng Nghị quyết 06 không quy định mức thu để thực hiện nhiệm vụ trên đối với giáo dục mầm non</p> |
|---|---------------------|--------------------------------|---|

|   |                        |                                |   |
|---|------------------------|--------------------------------|---|
|   |                        |                                | <p>- Theo khoản 4 Điều 1 quy định: Khoản thu và mức thu hỗ trợ các hoạt động giáo dục Khoản thu theo Nghị quyết: Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, đề thi...), mức thu 50.000 đ/học sinh/năm.</p> <p>Nghị quyết không quy định mức thu để chi cho việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường như: Văn nghệ, thể thao, thi chọn học sinh giỏi, hùng biện Tiếng Anh, các hoạt động phong trào,...Hiện nay nhiều trường gặp khá nhiều khó khăn trong việc bố trí kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục như tham gia các hội thi, cuộc thi cấp trường cũng như cấp trên tổ chức, các hoạt động phong trào cho học sinh.</p> <p><b>2. Đề xuất, kiến nghị:</b> Trên cơ sở rà soát, báo cáo khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/ NQ- HĐND tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu ban hành văn bản, quy định về khoản thu, mức thu cụ thể đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy và học của các cơ sở giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.</p> |
| 9 | Trường THPT Chu Văn An | 67/BC-THPT-CVA ngày 06/11/2023 | <p><b>1. Khó khăn, vướng mắc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghế ngồi chào cờ cho học sinh đầu cấp Học sinh THPT ngồi ghế cao (mức thu 35.000đ/học sinh không đủ)</li> <li>- Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, nhà trường cần: Mua dụng cụ dọn vệ sinh, giấy vệ sinh cho học sinh;-Hút hầm vệ sinh nhà vệ sinh của học sinh.</li> <li>- Giấy kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường cần bổ sung thêm: Sạc mực máy phô tô; Sửa chữa máy phô tô.</li> <li>- Mức thu Hoạt động trải nghiệm (Cần cụ thể các hoạt động trong nhà trường)</li> </ul> <p><b>2. Đề xuất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng thêm mức thu các khoản: vệ sinh, ghế ngồi, giấy kiểm tra định kỳ.</li> <li>- Bổ sung khoản thu: Sửa chữa bảo trì máy vi tính học sinh; Chăm sóc vườn hoa cây cảnh trong khuôn viên trường; Dọn vệ sinh lớp học; Giá để bình nước, ly uống nước cho học sinh; Dụng cụ lau chùi khu vực nhà vệ sinh học sinh</li> </ul>   |

|    |                                     |                             |   |
|----|-------------------------------------|-----------------------------|---|
| 10 | Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh | 34/BC-NCT ngày 06/11/2023   | <p><b>Khó khăn trong quá trình triển khai Nghị quyết:</b></p> <p><b>- Khoản thu thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh</b><br/> Khoản thu “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” theo quy định của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tối đa 10.000đ/hs/tháng là không đủ để thực hiện.<br/> Hiện tại nhà trường có tổng cộng 948 học sinh. Dự kiến thu tối đa là 900 em với số tiền tối đa 9.000.000 đồng/tháng (Trừ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không thu) là không đủ để làm công tác vệ sinh trong nhà trường gồm: Quét dọn nhà vệ sinh của học sinh (Có tổng cộng 26 nhà vệ sinh của học sinh gồm: Thư viện 6; hội trường 2, bể bơi 2; khu học tập 12; nhà đa năng 4); quét dọn sân trường; quét dọn hành lang phòng học; quét dọn các phòng thí nghiệm, thực hành; quét dọn nhà thư viện; quét dọn hội trường...</p> <p><b>- Kinh phí vận hành bể bơi:</b><br/> Hiện tại nhà trường đã được trang bị bể bơi, tuy nhiên để vận hành được bể bơi an toàn và hiệu quả thì cần có kinh phí. Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND không quy định khoản thu này nên nhà trường không thực hiện được.</p> |
| 11 | Trường THPT Đắk Mil                 | 343/BC-THPT ngày 09/11/2023 | <p><b>Khó khăn trong quá trình triển khai Nghị quyết:</b></p> <p><b>- Khoản thu thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh:</b> Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh và mua dụng cụ, vật tư cần thiết cho việc dọn vệ sinh</p> <p><b>- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (nếu có nhu cầu):</b> Ở địa phương chưa có nhiều nơi để tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với nhu cầu của học sinh. Mức thu tối đa 200.000đồng/học sinh/ hoạt động trải nghiệm, khó tổ chức thực hiện, chưa thu hút được sự tham gia của học sinh và CMHS.</p> <p><b>- Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...):</b> Kiến nghị <i>tăng mức mức thu tối đa lên 70.000đồng/học sinh/năm học</i></p>   |



|    |   |                               |   |
|----|---|-------------------------------|---|
| 12 | Trường Phổ thông DTNT THCS & THPT Đắk Glong | 35/BC-DTNTDGI ngày 08/11/2023 | <p><b>- Các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ:</b><br/> Học sinh các trường PTDTNT nói chung, trường PTDTNT THCS và THPT huyện Đắk Glong nói riêng chủ yếu là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình hoàn cảnh khó khăn, đối tượng được chính sách nhà nước hỗ trợ do đó việc thực hiện các khoản thu rất khó khăn, nhất là học sinh đầu cấp. Số lượng học sinh trường PTDTNT huyện hiện nay khoảng hơn 200 học sinh do đó nếu thực hiện được các khoản thu cũng không đảm bảo chi cho hoạt động phục vụ dịch vụ cho học sinh. Ví dụ: Mức thu thuê dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh là 10.000 đồng/học sinh/tháng không đảm bảo chi để thuê 1 hợp đồng dọn vệ sinh trường.</p> <p><b>- Đề xuất:</b><br/> Cần có nghị quyết riêng về hỗ trợ giáo viên, nhân viên, học sinh trường PTDTNT như các tỉnh khác đang thực hiện.</p>   |
| 13 | Trường THPT Gia Nghĩa                       | 05/CV-THPT ngày 10/11/2023    | <p><b>- Khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết:</b> Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn</p> <p><b>- Đề xuất</b></p> <p>+ Sửa đổi khoản 3 Điều 1 mục 2 Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học nội dung từ cụm từ “Thuê người dọn khu nhà vệ sinh dành cho học sinh” thành cụm từ “Thuê người dọn khu nhà vệ sinh dành cho học sinh, sân trường, hành lang, lớp học; mua đồ dung phục vụ công tác về sinh”</p> <p>+ Sửa đổi khoản 4 Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục: Sửa cụm từ “Công tác kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường (kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, thi” thành cụm từ “Công tác kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường (kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, thi; bơm mực, sửa chữa máy photo copy và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra đánh giá...”</p> <p>+ Tăng mức thu tiền mua ghế ngồi chào cờ cho học sinh đầu cấp từ 35.000 đồng/cái tăng lên mức 65.000 đồng/cái đối với THPT</p> |

|    |                        |                                |   |
|----|------------------------|--------------------------------|---|
| 14 | Trường THPT Hùng Vương | 279/BC-THPT.HV                 | <p><b>- Khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết:</b> Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn</p> <p><b>- Đề xuất</b></p> <p>+ Phân khoản thu “ Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học” nội dung “Thuê người dọn khu nhà vệ sinh dành cho học sinh” đề nghị bổ sung thêm các nội dung: Quét dọn vệ sinh các phòng học, mua dụng cụ quét dọn nhà vệ sinh dành cho học sinh và phòng học, mua giấy vệ sinh và tăng mức thu</p> <p>+ Phân khoản thu “ Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục” nội dung “Công tác kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường (kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, thi” đề nghị bổ sung thêm các nội dung: Mua mực máy photo, sửa chữa máy photo, photo đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ và tăng mức thu lên 60.000 đồng/học sinh</p> |
| 15 | Trường THPT Lê Duẩn    | 20/BC-LD ngày 06/11/2023       | <p><b>- Khó khăn, vướng mắc về dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b></p> <p>+ Nước uống tại lớp cần bổ sung giá để nước, ly uống nước.</p> <p>+ Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh cần bổ sung thêm: Dọn vệ sinh lớp học; Hút hầm vệ sinh học sinh; Mua giấy vệ sinh; Mua dụng cụ dọn vệ sinh</p> <p>+ Giấy kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường cần bổ sung thêm: Sạc mực máy phô tô; Sửa chữa máy phô tô</p> <p>- Đề xuất các giải pháp cho từng nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tiễn trong công tác tổ chức dạy và học theo quy định</p>   |
| 16 | Trường THPT Lê Quý Đôn | 63/BC-THPT-LQD ngày 09/11/2023 | <p><b>Khó khăn, vướng mắc về dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b></p> <p>+ Nước uống tại lớp cần bổ sung giá để nước, ly uống nước.</p> <p>+ Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh cần bổ sung thêm: Dọn vệ sinh lớp học; Hút hầm vệ sinh học sinh; Mua giấy vệ sinh; Mua dụng cụ dọn vệ sinh</p> <p>+ Ghế ngồi chào cờ học sinh đầu cấp không phù hợp đối với học sinh THPT (ghế ngồi cao)</p> <p>+ Giấy kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường cần bổ sung thêm: Sạc mực máy phô tô; Sửa chữa máy phô tô</p> <p>- Đề xuất các giải pháp cho từng nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tiễn trong công tác tổ chức dạy và học theo quy định cụ thể: Tăng các khoản như nước uống, vệ sinh, ghế ngồi và giấy kiểm tra định kỳ và đồng thời bổ sung thêm một số nội dung đã nêu phần 1</p>  |

|    |                              |                                   |   |
|----|------------------------------|-----------------------------------|---|
| 17 | Trường THPT Nguyễn Du        | 09/CV-THPTND<br>ngày 10/9/2023    | <p><b>- Khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết:</b> Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn</p> <p><b>- Đề xuất</b></p> <p>+ Sửa đổi khoản 3 Điều 1 mục 2 Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học nội dung từ cụm từ “Thuê người dọn khu nhà vệ sinh dành cho học sinh” thành cụm từ “Thuê người dọn khu nhà vệ sinh dành cho học sinh, sân trường, hành lang, lớp học; mua đồ dung phục vụ công tác về sinh”</p> <p>+ Sửa đổi khoản 4 Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục tăng từ 50.000 đồng/học sinh/năm học lên 70.000 đồng/học sinh/năm học và Sửa cụm từ “Công tác kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường (kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, thi)” thành cụm từ “Công tác kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường (kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền photo đề kiểm tra, thi; bơm mực, sửa chữa máy photo copy và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra đánh giá....”</p> |
| 18 | Trường THPT Nguyễn Tất Thành | 64/BC-THPTNTT<br>ngày 31/10/2023  | <p>Nhà trường xin Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu các cấp sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:</p> <p><b>Thứ nhất:</b> Tại khoản 4, Điều 1 Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục, đề nghị các cấp cho phép tăng mức thu tối đa cho công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường lên 60.000 đồng/học sinh/năm học (tăng 10.000 đồng/học sinh/năm học) để phục vụ chi bảo dưỡng, đổ mực máy photo.</p> <p><b>Thứ hai:</b> Bổ sung mục thu phục vụ khen thưởng học sinh có thành tích thường xuyên, đột xuất trong năm học, đề xuất mức thu 50.000 đồng/học sinh/năm học.</p>   |
| 19 | Trường THPT Phạm Văn Đồng    | 234/BC-THPTNTT<br>ngày 08/11/2023 | <p><b>- Khó khăn, vướng mắc ở một số nội dung khi thực hiện</b></p> <p>Nên đưa mức thu cụ thể vào Nghị quyết 06 như sau:</p> <p>Hỗ trợ kinh phí đưa học sinh đi thi học sinh giỏi quốc gia, học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi Olympic cấp tỉnh, học sinh giỏi Olympic cấp khu vực... ; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác được triển khai tại địa phương và các nhiệm vụ chuyên môn hàng năm theo quy định của ngành, của cấp trên;</p> <p>Thay từ Tiền thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh học sinh thành tiền thuê người dọn vệ sinh nhà trường.</p> <p><b>- Kiến nghị, đề xuất:</b></p> <p>Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, điều chỉnh Nghị quyết để phù hợp và thuận lợi trong quá trình triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại các đơn vị.</p>  |

|    |                            |                                |  |
|----|----------------------------|--------------------------------|--|
| 20 | Trường THPT Phan Bội Châu  | 108/CV-THPT<br>ngày 31/10/2023 | <p>Tuy nhiên qua triển khai cũng có một số nội dung khó khăn, vướng mắc. Vậy trường THPT Phan Bội Châu xin góp ý và bổ sung một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bổ sung thêm chi tiền công thuê người dọn vệ sinh khuôn viên trường(<i>quét sân trường và dọn vệ sinh trong khuôn viên trường</i>).</li> <li>+ Mua đồ dùng để dọn nhà vệ sinh học sinh và đồ dùng quét dọn khuôn viên trường (chổi quét, nước lau sàn, wip tẩy rửa bồn cầu, ủng, bao tay, ...),</li> <li>+ Tăng mức thu công tác kiểm tra, đánh giá để chi: Sửa chữa máy photocopy, bơm mực hoặc mua hộp mực và tiền công phục vụ công tác thẩm định, sao in đề kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ...</li> <li>+ Tiền nước uống học sinh: Cần bổ sung thêm phần chi hỗ trợ tiền công tiếp nhận, bảo quản và cấp phát nước đến từng lớp học, mua ly uống nước, giá để bình nước, vv...</li> </ul>  |
| 21 | Trường THPT Phan Chu Trinh | 163/CV-THPT<br>ngày 06/11/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó khăn, vướng mắc: Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc</li> <li>- Đề xuất giải pháp thực hiện</li> <li>+ Sửa đổi Khoản 3 Điều 1 mục 2 Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học nội dung từ cụm từ “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” thành cụm từ “Thuê người dọn vệ sinh trong khuôn viên nhà trường nhằm phục vụ học tập và rèn luyện cho học sinh tại trường (khu vực trong và ngoài phòng học, phòng thực hành, sân chơi, bãi tập, các bậc thang cấp, ...; Khu vực nhà vệ sinh học sinh; mua đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh”.</li> <li>+ Sửa đổi Khoản 4 Điều Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục từ tăng mức thu từ 50.000đồng/học sinh/năm học lên 80.000đồng/học sinh/năm học (2.500đồng/môn/lần/hs). Sửa cụm từ “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi,...)” thành cụm từ “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi, phiếu trắc nghiệm, giấy nháp; bơm mực, sửa chữa máy Phô tô ccopy và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra đánh giá...)”.</li> </ul> |

|    |                           |                               |  |
|----|---------------------------|-------------------------------|--|
| 22 | Trường THPT Trần Hưng Đạo | 222/CV-THĐ ngày 07/11/2023    | <p>- Khó khăn, vướng mắc</p> <p>Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc.</p> <p>- Đề xuất giải pháp thực hiện</p> <p>Sửa đổi Mục 2, Khoản 3, Điều 1: Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học. Thay thế cụm từ “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” thành cụm từ “Thuê người quét dọn các khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, sân trường; mua đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh”.</p>   |
| 23 | Trường THPT Trần Phú      | 191/CV-THPTTP ngày 07/11/2023 | <p>Tuy nhiên trong quá trình thực hiện gặp một số vướng mắc, bất cập trong nội dung thanh toán so với thực tế. Vì vậy đơn vị xin đề xuất kiến nghị sửa đổi một số nội dung như sau:</p> <p>Tại điều 1 điều chỉnh bổ sung nội dung:</p> <p>Khoản thu dịch vụ phục vụ trực tiếp người học:</p> <p>+ Mục thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh bổ sung nội dung: Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh, phòng học, sân trường và mua sắm dụng cụ, vật tư liên quan. Mức thu tối đa vẫn giữ như cũ.</p> <p>+ Mục Hoạt động trải nghiệm giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông cần tăng mức thu tối đa: 300.000đ/học sinh/hoạt động.</p> <p>Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục: về công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; photto đề kiểm tra, thi....) tăng mức thu tối đa: 90.000đ/học sinh/năm học.</p> |

|    |                            |                                 |   |
|----|----------------------------|---------------------------------|---|
| 24 | Trường THPT Lương Thế Vinh | 09/CV-THPTLTV<br>ngày 10/9/2023 | <p><b>- Khó khăn, vướng mắc:</b> Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc.</p> <p>Đối với nội dung “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” còn nhiều bất cập vì không thanh toán được tiền mua giấy vệ sinh, dụng cụ dọn rửa vệ sinh của học sinh. Đây là những nội dung bắt buộc phải chi trong thực tế.</p> <p>Đối với nội dung “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...)” trong quá trình tổ chức thi ngoài giấy thi, phô tô đề thi còn phải trang bị văn phòng phẩm như bì nhựa, giấy nháp, mực phô tô,... nên nếu ghi như trên thì rất khó cho các đơn vị khi thanh toán.</p> <p><b>- Đề xuất giải pháp thực hiện</b></p> <p>Đề nghị sửa đổi và bổ sung trong Khoản 3 Điều 1 về các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ với nội dung Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học:</p> <p>Sửa đổi “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” thành “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, sân trường, hành lang, lớp học; mua đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh”.</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh mức thu trong Khoản 4 Điều 1 về Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục:</p> <p>Sửa đổi “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...)” thành “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi; bơm mực, sửa chữa máy Photocopy và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra đánh giá...)”. Mức thu đề nghị là 80.000 đồng.</p> |
| 25 | Trường THPT Trường Chinh   | 59/BC-THPTTC<br>ngày 17/11/2023 | <p><b>Đề xuất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 3 (các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ): Tăng mức thu ghế ngồi chào cờ cấp học THPT lên 70.000 đồng/học sinh/cấp học để nhà trường mua ghế cao phù hợp với học sinh</li> <li>- Tại khoản 4 (các khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục): Tăng lên 60.000 đồng/học sinh/năm học để phục vụ chi bảo dưỡng đồ mực máy photo</li> </ul>  |

|    |  |                             |  |
|----|--|-----------------------------|--|
| 26 | Trường phổ thông DTNT THCS & THPT Cư Jút | 113/CV-THPT ngày 22/11/2023 | <p><b>- Khó khăn, vướng mắc</b></p> <p>Một số nội dung chưa nêu rõ chi tiết các mục chi dẫn đến việc vận dụng và thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc cho các đơn vị.</p> <p><b>- Đề xuất giải pháp thực hiện</b></p> <p>Sửa đổi Khoản 3 Điều 1 mục 2 Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học nội dung từ cụm từ “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh” thành cụm từ “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh, sân trường, hành lang, lớp học; mua đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh”.</p> <p>Sửa đổi Khoản 4 Điều Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục từ tăng mức thu từ 50.000đồng/học sinh/năm học lên dưới 100.000đồng/học sinh/năm học. Sửa cụm từ “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...)” thành cụm từ “Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi; bơm mực, sửa chữa máy Phô tô copy và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra đánh giá...)”.</p> |
| 27 | Trường THCS & THPT Lê Hữu Trác           | Không số, ngày 20/11/2023   | <p>Trong quá trình thực hiện nhà trường thấy những nội dung thu nêu trên phù hợp với tình hình nhà trường, phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương.</p>   |

|    |   |                              |   |
|----|---|------------------------------|---|
| 28 | Trường phổ thông DTNT THCS & THPT Tuy Đức | 38/BC-PTDTNT ngày 22/11/2023 | <p><b>Trong quá trình thực hiện nghị quyết số 06/2021/HĐND ngày 20/08/2021 đơn vị gặp những khó khăn như sau:</b></p> <p>Điều 1. khoản 3. mục 2 Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</p> <p>Nước uống tại lớp 8.000 đồng/học sinh/tháng. Bổ sung thêm Ly uống nước, giá để nước, thuê công gom bình đổi nước.</p> <p>-Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh:10.000đ đồng/học sinh/tháng. Bổ sung thêm thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh học sinh, mua vật tư giấy vệ sinh, hút hầm cầu. sửa chữa nhỏ đường ống nước, nhà vệ sinh học sinh.</p> <p>Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh 65.000đ/ học sinh/ năm học. Bổ sung thêm nội dung thông tin trong trao đổi liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.</p> <p>Điều 1. khoản 3. mục 4. Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục:</p> <p>Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...) 50.000đ/học sinh/ năm học. Bổ sung thêm sửa chữa máy phô tô, thuê máy phô tô, nạp mực máy phô tô, và đề nghị tăng mức thu lên 80.000đ/ học sinh/ năm học</p> |
|----|---|------------------------------|---|

**Tổng hợp có 28 ý kiến./.**





|  |                       |        |          |          |                                      |          |          |                                     |        |        |                                     |
|--|-----------------------|--------|----------|----------|--------------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|--------|--------|-------------------------------------|
| Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường ( <i>Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi, tiền Photo đề kiểm tra, đề thi...</i> ) | Đồng/học sinh/năm học | 50.000 | Không có | Không có | 30.000 đến 120.000 đồng từng cấp học | Không có | Không có | 30.000 đến 70.000 đồng từng cấp học | 60.000 | 60.000 | 30.000 đến 50.000 đồng từng cấp học |
|--|-----------------------|--------|----------|----------|--------------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|--------|--------|-------------------------------------|